TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA B** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 221/2019/QĐST-HNGĐ	*TP Hòa B, ngày 17 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 277/2019/TLST- HNGĐ ngày 19/9/2019 về việc "Hôn nhân và gia đình", giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Trà G**, sinh năm 1996

Nơi ở hiện nay: Số nhà 25, đường Huỳnh Thúc Kh, tổ 17, phường Phương L, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh **Phùng Đức S**, sinh năm 1993

Nơi ở hiện nay: Nhà 5, Ngách 5/39, đườngNguyễn Thái H, tổ 5, phường Đồng T, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị Trà G** và anh **Phùng Đức S**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trà G và anh Phùng Đức S, tự nguyện, thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Trà G đồng ý giao con là Phùng Hoài A, sinh ngày 11/5/2015 cho anh Phùng Đức S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, anh Sơn chưa yêu cầu, tùy thuộc vào trách nhiệm và tình cảm của chị G đối với con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Trà G và anh Phùng Đức S đều xác nhận là không có. Do vậy, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trà G tự nguyện nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho cả hai người là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0002144 ngày 19/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình. Chị Nguyễn Thị Trà G, còn được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa B;
- Chi cục THADS TP Hòa B;
- UBND xã phường nơi cư trú và nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Minh Khoa